

Số: 06 /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 01 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 36/QĐ-BTP, ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) theo nội dung Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về PBGDPL, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Chương trình PBGDPL của Chính phủ và các Quyết định, Kế hoạch, Chương trình, Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới cách thức tổ chức thực hiện góp phần đưa công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngày càng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của người dân và xã hội, góp phần thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyên đổi số, từng bước đổi mới công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

##### **2. Yêu cầu**

Quán triệt và thực hiện đầy đủ chủ trương của Đảng; quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bám sát nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật, các Nghị quyết của Quốc hội; chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, gắn

với nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật thuộc trách nhiệm của sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương.

Bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, cơ quan thường trực Hội đồng, tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự kết nối, lồng ghép các hoạt động.

Phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực và nhu cầu xã hội, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

1.1. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL theo nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 16/11/2020 việc thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.2. Triển khai thực hiện các Đề án, Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027 sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành (có Kế hoạch thực hiện riêng cho từng Đề án, Chương trình)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ngành được phân công chủ trì thực hiện các Đề án, Chương trình PBGDPL; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

1.3. Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh (có Kế hoạch hoạt động năm 2022 riêng)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có thành viên tham gia Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh, cơ quan tư pháp, cơ quan, tổ chức có thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh.

1.4. Phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bám sát nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2021, 2022; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động lớn đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.5. Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam đi vào chiều sâu, thiết thực gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của các sở, ban, ngành, địa phương

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; đề nghị các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, cao điểm từ ngày 01/11 đến 09/11/2022.

1.6. Tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch giữa ngành Giáo dục và Đào tạo và ngành Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.7. Tổng kết Chương trình phối hợp giữa Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về thực hiện công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

1.8. Phối hợp PBGDPL trong nhà trường và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức giảng dạy, học tập môn học pháp luật và

giáo dục công dân, đồng thời thực hiện có chất lượng các hoạt động PBGDPL ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp; tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên trong ngành giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại một số địa phương theo Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Kết luận số 80- KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Phòng tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo các cấp (đối với các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.9. Tiếp tục triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, khai thác, quản lý Tủ sách pháp luật bảo đảm thiết thực, hiệu quả

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.10. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 17/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.11. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PBGDPL theo Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); rà soát, củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng là người dân tộc thiểu số

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II-IV/2022.

1.12. Tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022” (có Kế hoạch và văn bản hướng dẫn riêng)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III-IV/2022.

1.13. Thực hiện PBGDPL cho đối tượng đặc thù theo Luật PBGDPL, trọng tâm là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Hội Luật gia, Công an, Bộ Chỉ huy quân sự, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tỉnh đoàn; Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh; Hội người khuyết tật và các Hội có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

1.14. Thực hiện việc đánh giá, chấm điểm, xếp loại hiệu quả công tác PBGDPL theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; đề nghị các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm, theo quy định của Thông tư số 03/2018/TT-BTP.

## **2. Công tác hòa giải ở cơ sở**

2.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Kế hoạch liên tịch số 32/KHLT-UBND-UBMTTQ ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc phối hợp thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện và tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên; rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.4. Phối hợp với cơ quan dân vận trong công tác hòa giải ở cơ sở gắn với việc thực hiện phong trào thi đua “dân vận khéo”

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Ban Dân vận Tỉnh ủy và hệ thống cơ quan dân vận địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

2.5. Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 02/CTPH-STP-TAND ngày 08/5/2019 về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2023, nhất là thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

### **3. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

3.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Kế hoạch số 145/KH-UBND, ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số

25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

3.2. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

4. Chủ động, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

5. Tăng cường huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức hành nghề về pháp luật, cá nhân, tổ chức khác và sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các sở, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các cấp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

6. Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện theo trách nhiệm và phạm vi quản lý.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành đoàn thể có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Cả năm.

7. Kiểm tra công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Cả năm.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công trách nhiệm thực hiện**

##### **1.1. Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh**

Căn cứ nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội đồng, chú trọng đổi mới hình thức tuyên truyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể và phù hợp với chức năng, đối tượng quản lý của đơn vị.

1.2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Trên cơ sở Kế hoạch này, đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng Kế hoạch chi tiết năm 2022 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn; có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ công tác PBGDPL, công tác hòa giải ở cơ sở và cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

##### **1.3. Sở Tài chính**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, theo phân cấp ngân sách hiện hành.

##### **1.4. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh**

Tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

##### **1.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Chỉ đạo các tổ chức thành viên tích cực phối hợp với các Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; đẩy mạnh lồng ghép hoạt động PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và vận động Nhân dân chấp hành pháp luật trong phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và các phong trào đoàn thể khác.

##### **1.6. Sở Tư pháp**

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Mục II Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch này;



tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả về Bộ Tư pháp theo định kỳ.

Phát huy vai trò, trách nhiệm Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tham mưu Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, điều hành hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

## 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này được bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án thực hiện theo các Quyết định ban hành, phê duyệt các chương trình, đề án đó.

## 3. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tư pháp trước ngày 20/5/2022 (đối với báo cáo 06 tháng) và ngày 20/11/2022 (đối với báo cáo năm) để Sở Tư pháp tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp (*kèm biểu mẫu báo cáo công tác PBGDPL năm 2022*).

Trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để thống nhất thực hiện. /

### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Sở, ngành tỉnh;
- UBMTTQVN và đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp



Biểu số: 09a/BTTP/PBGDDPL

Ban hành theo Thông tư số

03/2019/TT-BTTP ngày 20/3/2019

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN  
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**  
(6 tháng, năm)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày.....tháng.....năm.....

đến ngày.....tháng.....năm.....)

**Đơn vị báo cáo:**

- Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn ...

**Đơn vị nhận báo cáo:**

Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Phòng Tư pháp)

.....

Số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (Người)		Kết quả hoạt động PBGDPL								
		PBGDPL trực tiếp		Tìm kiếm hiệu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)		Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)		
Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số kinh phí	Chia ra			
							Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

**Người lập biểu**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Biên số: 09/BTP/PBGDPL  
Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP  
ngày 20/3/2019

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
PHÓ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN**

**ĐỊA BÀN HUYỆN**

(6 tháng, năm)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày.....tháng.....năm.....

đến ngày.....tháng.....năm.....)

**Đơn vị báo cáo:**

- Phòng Tư pháp

**Đơn vị nhận báo cáo:**

- Sở Tư pháp;

- Ủy ban nhân dân huyện/quận/thị xã/thành phố (thuộc tỉnh)/thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương

.....

	Số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã (Người)		Số Báo cáo viên pháp luật cấp huyện (Người)		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)				Kết quả hoạt động PBGDPL				
	Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Tổng số	Trong đó, Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Thi tìm hiểu pháp luật		Số lượt người dự thi (Lượt người)	Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)	Tổng số kinh phí	Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)			
					Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)				Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án
<b>Tổng số trên địa bàn huyện</b>	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. Tại cấp huyện	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II. Tại cấp xã	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tên xã.....													
Tên xã.....													
Tên xã.....													

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Người kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)



Biểu số: 09c/BTP/PBGDPL  
Ban hành theo Thông tư số  
03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHỔ BIẾN  
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP  
TỈNH**

(6 tháng, năm)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày.....tháng.....năm.....

đến ngày.....tháng.....năm.....)

Đơn vị báo cáo:

Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Tổ chức pháp chế) .....

Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Tư pháp .....

Số báo cáo viên pháp luật tại cơ quan, đơn vị (Người)		Kết quả hoạt động PBGDPL						Kinh phí dành cho công tác PBGDPL (Đồng)				
		PBGDPL trực tiếp		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành (Bản)		Tổng số kinh phí	Chia ra		Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	
Tổng số	Trong đó: Số người tham gia phổ biến pháp luật trực tiếp	Số cuộc (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)	Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet		Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án		(10)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	

**Người lập biểu**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Chỉ thống kê các cuộc phổ biến, giáo dục pháp luật do đơn vị chủ trì (không tổng hợp số liệu từ cấp huyện, cấp xã)

- Phổ biến pháp luật trực tiếp là một hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mà người nói trực tiếp nói với người nghe nhằm truyền tải nội dung các quy định pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết và ý thức pháp luật cho người nghe, hướng người nghe có hành vi ứng xử theo các chuẩn mực pháp luật.
- + Các cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp là hoạt động được tổ chức có nhiều người tham gia như hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng, cuộc họp có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật.

